TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-DS	*Quế Võ, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 103/2024/TLST- DS, ngày 25/3/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phường L, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B, chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền Bắc- Trung tâm thu hồi nợ KHCN, theo ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của ông Ngô Chí Dũng.

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị M- Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ; ông Trịnh Thế A, chuyên viên xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh H, Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ làm việc: Số 241, Tầng 4, VP Bank T (Theo giấy ủy quyền số 758/2023/UQ- VP Bank ngày 03/7/2023); Địa chỉ: Số 241 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; bà Vũ Thị N, sinh năm 1977; HKTT: Thôn V, xã V, thị xã Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; HKTT: Thôn Việt Vân, xã Việt Thống, thị xã Q, tỉnh B.

(Ông T, bà B, bà N cùng ủy quyền cho ông T theo Giấy ủy quyền ngày 02/5/2024 có xác nhận của UBND xã V, thị xã Q, tỉnh B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V Chi nhánh B khoản tiền vay theo Hợp đồng cho vay số LN2204155580425 ký ngày 26/04/2022; Hợp đồng cho vay số LN2207286347638 ký ngày 09/08/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/10/2022; Hợp đồng cho vay số LN2211167464416 ký ngày 25/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2308290135350 ký ngày 07/09/2023; Hợp đồng cho vay số LN2303178656007 ký ngày 21/03/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/12/2020.

Vợ chồng ông T, bà N đồng ý thanh toán nợ tổng nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 02/5/2024: **7**.819.723.683 đồng, cụ thể:

Trong đó nợ gốc: 7.194.902.351 đồng.

Tiền lãi trong hạn: 498.788.648 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 111.014.463 đồng.

Tiền lãi phạt: 15.018.221 đồng.

Ông Tuynh, bà Ngọc tiếp tục phải chịu lãi theo hợp đồng kể từ ngày 03/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông T, bà N không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

* Tài sản 1: Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 527, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 320422, Số vào sổ cấp GCN: CS 00609 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh B cấp ngày 19/02/2020; Ngày 03/03/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B chi nhánh văn phòng đất đai huyện Q đã xác nhận sang tên cho ông Nguyễn Văn T. Chi tiết Hợp đồng thế chấp 6347638/TC, Số Công chứng 3019 Quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/08/2022 tại văn phòng Công chứng Tg giữa Ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Văn T. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

* Tài sản 2: Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 525, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: thôn V, xã V, huyện Q, Tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 320424, Số vào sổ cấp GCN: CS 00607 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2020; Ngày 03/03/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B - chi nhánh văn phòng đất đai huyện Q đã xác nhận sang tên cho ông Nguyễn Văn T.

* Tài sản 3: Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 526, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 320423, Số vào sổ cấp GCN: CS 00608 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh B cấp ngày 19/02/2020 Chi tiết Hợp đồng thế chấp số 5344451/TC Số Công chứng 1145 Quyển số 01/2022 TP/CC- SCC/HĐGD ký ngày 21/03/2022 tại văn phòng Công chứng T giữa Ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Văn T. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

* Tài sản 4: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu CNHTC, Số loại ZZ4257V324HE1, Biển số đăng ký 99H-017.67, Số khung LZZ1CLVC9NA916578, số máy MC114450211117213397, Giấy chứng nhận đăng ký số 99020847 được cấp bởi Phòng CSGT - Công an Tỉnh B vào ngày 21/04/2022. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2204155580425 ký ngày 26/04/2022 giữa ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị Nc và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N.

* Tài sản 5: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257V324HE1, Biển số đăng ký 99H-020.72, Số khung LZZICLVC1NA096058, số máy MC114450220917211807, Giấy chứng nhận đăng ký số 99001284 được cấp bởi Phòng CSGT – Công an huyện Q vào ngày 21/11/2022. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2211167464416 ký ngày 25/11/2022 giữa ông Nguyễn Văn T, Bà Vũ Thị N và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Vũ Thị N.

Các Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của thuận Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N hết nghĩa vụ với V.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ VP Bank, có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị N thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V phải có nghĩa vụ giải chấp đối với các tài sản đã thế chấp tại V theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị N phải chịu 57.909.000 đồng *(Năm mươi bẩy triệu chín trăm linh chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V (V) số tiền 60.367.000 đồng (*Sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001901 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định là 30.000.000 đồng, xác nhận Ngân hàng TMCP V đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP V 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q
- CCTHADS thị xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng